

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Cẩm Tân, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình cải tạo vườn tạp; đào tạo nghề gắn với nhiệm vụ chuyên môn; chăn nuôi thú y trên địa bàn xã năm 2024

Thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XXVI huyện Cẩm Thủy về tiếp tục xác định phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới là nền tảng; phát triển công nghiệp, dịch vụ là trọng tâm; tăng cường ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất và đời sống; đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa – xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh. Phấn đấu đến năm 2025 huyện đạt chuẩn nông thôn mới;

Căn cứ Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc “Triển khai thực hiện Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp trên một số cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao và có tiềm năng xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 – 2025”;

Căn cứ Kế hoạch số 141/KH-UBND, ngày 02/12/2020 của UBND huyện về việc “thực hiện chương trình xây dựng NTM huyện Cẩm Thủy giai đoạn 2021 – 2025”; Kế hoạch số 142/KH-UBND, ngày 03/12/2020 của UBND huyện về việc “trồng rừng gỗ lớn theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững huyện Cẩm Thủy, giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 04/12/2020 của UBND huyện Cẩm Thủy về “Kế hoạch phát triển nông nghiệp huyện Cẩm Thủy, giai đoạn 2021-2025”.

Căn cứ Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 29/11/2023 về việc “Triển khai chương trình cải tạo vườn tạp, đào tạo nghề gắn với nhiệm vụ chuyên môn, chăn nuôi thú y trên địa bàn huyện năm 2024”;

UBND xã xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình cải tạo vườn tạp; đào tạo nghề gắn với nhiệm vụ chuyên môn; chăn nuôi thú y trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm phát huy tính hiệu quả của kinh tế vườn nhất là khai thác tiềm năng thế mạnh về đất đai, nông hóa thổ nhưỡng, điều kiện thời tiết khí hậu của xã và thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững nhân dân trên địa bàn. Từng bước thay đổi tư duy, tập quán sản xuất của người dân, khai thác tối

đa tiềm năng phát triển kinh tế vườn hộ, nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác. Bố trí lại không gian vườn, quy hoạch vùng sản xuất tập trung với các loại cây trồng phù hợp có hiệu quả kinh tế, phát triển bền vững, tạo thêm thu nhập cho kinh tế hộ gia đình, góp phần cải thiện môi trường sống, chỉnh trang diện mạo nông thôn, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.

Duy trì hoạt động thấp bẫy, thu mẫu trưởng thành phục vụ công tác dự tính, dự báo sâu hại trên cây nông nghiệp, cây lâm nghiệp trên địa bàn xã. Nâng cao năng lực, nhận thức cho cán bộ ngành nông nghiệp và bà con nông dân về mối quan hệ giữa phân bón, dịch hại và khả năng sinh trưởng, phát triển cây trồng, từ đó sử dụng lượng giống hợp lý, giảm lượng đạm dư thừa, giảm sử dụng thuốc BVTV, tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển khỏe, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế.

Nâng cao hiệu quả trong công tác tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh, quản lý công tác giết mổ, vệ sinh thú y, hỗ trợ phản ứng vắc xin,... thúc đẩy cho ngành chăn nuôi trên địa bàn xã ngày một phát triển, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi, nâng cao mức sống xã hội.

2. Yêu cầu

Cần nêu cao trách nhiệm của các ban ngành đoàn thể, công chức chuyên môn, UBND xã trong việc triển khai có hiệu quả chương trình cải tạo vườn tạp; đào tạo nghề gắn với nhiệm vụ chuyên môn; chăn nuôi thú y trên địa bàn.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của các cơ quan chuyên môn; UBND xã phải được triển khai thường xuyên; đồng thời nâng cao công tác tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức cá nhân, người dân được biết để thực hiện.

II. THỰC TRẠNG VÀ TÍNH CẤP THIẾT

1. Thực trạng

Nhìn chung hiện nay vườn tạp trên địa bàn xã trồng xen nhiều loại cây ăn quả như: nhãn, vải, mít, bưởi, cam, chanh,... thậm chí xen với những cây lâm nghiệp như: xoan, lát, keo, tre, luồng,... Thiếu quy hoạch và không xác định rõ loại cây ăn quả chính, chọn loại cây trồng, cơ cấu giống không phù hợp với điều kiện khí hậu, đất đai dẫn đến có sự cạnh tranh về ánh sáng, độ ẩm và nguồn dinh dưỡng; vườn không có cây trồng chủ lực, nên hiệu quả kinh tế thấp; Các loại cây ăn quả trồng lâu năm đã già cỗi, khó khăn cho công tác chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh và thu hoạch quả.

Diễn biến khí hậu ngày càng phức tạp, kèm theo đó là các đối tượng bệnh hại, sâu hại phát sinh phát triển khó lường, hiện tượng kháng thuốc, hoặc giảm tác dụng của thuốc xảy ra ngày càng phổ biến; vì vậy cần phải sử dụng bẫy đèn, định tuổi,

định lựa, chọn thời điểm phòng trừ mang lại hiệu quả cao nhất, hạn chế tối đa tình trạng kháng thuốc.

Các loại bệnh dịch mới trên các đối tượng con nuôi ngày càng nhiều, đa dạng, phức tạp, khó lường, khi xảy ra dịch sẽ gây thiệt hại lớn về kinh tế cho người chăn nuôi.

2. Tính cấp thiết

Cây ăn quả chiếm vị trí quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, trong nhiều năm qua người dân vẫn duy trì trồng các loại cây ăn quả để tăng thu nhập và cải thiện đời sống. Song chưa có sự đầu tư đúng mức nên diện tích, năng suất, sản lượng chưa cao, chất lượng quả không đồng đều, giá trị sản phẩm thấp.

Một trong những tiêu chí quan trọng, xuyên suốt trong Chương trình xây dựng nông thôn mới là nâng cao thu nhập cho người nông dân. Để thực hiện mục tiêu này, một trong những hướng đi trọng tâm là vấn đề cải tạo vườn tạp của các hộ gia đình nhằm nâng cao giá trị cây trồng, giá trị trên một đơn vị canh tác. Cải tạo vườn tạp - hướng đi cần thiết trong Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Để nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo tiêm phòng vắc xin, hỗ trợ phản ứng vắc xin, quản lý giết mổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y, tập huấn chăn nuôi,... thì hàng năm cần có nguồn kinh phí cho công tác chỉ đạo, triển khai.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chương trình cải tạo vườn tạp

1.1. Về giống

Kiểm tra xác định các giống hiện có trong vườn, xác định cây nào, giống nào cần được cải tạo, chặt bỏ hoặc giữ lại.

Xác định giống cần được đưa vào cải tạo: giống đưa vào cải tạo phải là giống có chất lượng tốt, năng suất ổn định, ít sâu bệnh và có khả năng rải vụ.

1.2. Về đất vườn và hệ thống tưới tiêu

Hàng năm lượng phân bón hữu cơ cho cây rất thiếu, phân vô cơ bón vừa thiếu vừa không hợp lý, thiếu lân, vôi khử chua, thiếu nguyên tố vi lượng khiến hệ vi sinh vật trong đất hoạt động khó khăn, không đủ chất dinh dưỡng cho cây. Hậu quả là vườn cây ngày một già cỗi và thoái hóa.

Hệ thống tưới tiêu không được hoàn chỉnh, về mùa khô không giữ được độ ẩm cho cây, về mùa mưa cây bị ngập úng do thoát nước kém. Dẫn đến sâu bệnh tăng, cây sinh trưởng kém, năng suất thấp, thậm chí còn làm cho cây bị chết.

Vì vậy phải thường xuyên bổ sung phân hữu cơ cho cây, bổ sung đất phù sa, đất ao cho vườn. Khơi thông mương rãnh để mùa mưa nước không bị ngập úng. Đồng thời phải có hệ thống mương máng, ao tích nước tưới trong mùa khô hanh.

1.3. Về kỹ thuật canh tác

Cùng với việc sử dụng giống tốt, sạch bệnh, cần chú trọng tới biện pháp canh tác, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật thâm canh phù hợp với từng giống cây từ khâu làm đất, đào hố, mật độ trồng đến việc bón phân, tưới nước, tía cành tạo tán, bảo vệ thực vật, trồng xen, trồng gối, thu hoạch và bảo quản.

Chủ vườn cần căn cứ vào điều kiện khí hậu, đất đai, tập quán canh tác, thị hiếu người tiêu dùng, khả năng tiêu thụ sản phẩm của từng vùng để điều chỉnh cho phù hợp.

2. Chương trình đào tạo nghề gắn với nhiệm vụ chuyên môn

Đào tạo, huấn luyện, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho cán bộ Khuyến nông viên cơ sở và người dân trong sản xuất nông nghiệp: Đây là việc làm thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ Khuyến nông viên cơ sở, nắm vững các chương trình IPM, ICM, SRI giúp tư vấn tốt cho người dân trên địa bàn.

3. Chương trình công tác chăn nuôi thú y

Trong những năm qua công tác chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn xã đạt được kết quả khá tốt. Chăn nuôi phát triển, dịch bệnh ổn định, góp phần ổn định cuộc sống cho người dân nông thôn. Tuy nhiên, việc kiểm tra, kiểm soát mua bán, vận chuyển các loại vật nuôi để tăng đàn, công tác kiểm soát giết mổ không được kiểm tra thường xuyên, nên dễ phát sinh dịch bệnh; đặc biệt một số bệnh dịch mới hiện nay chưa có thuốc đặc trị. Do vậy công tác chỉ đạo trong lĩnh vực chăn nuôi thú y ngày càng phải được chú trọng, thường xuyên kiểm tra, giám sát đến các tổ chức, cá nhân, người dân chăn nuôi; vì vậy cần phải có biện pháp chỉ đạo quyết liệt hơn nữa trong công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch Chương trình cải tạo vườn tạp, đào tạo nghề gắn với nhiệm vụ chuyên môn, công tác chăn nuôi thú y năm 2024 từ nguồn ngân sách xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Địa chính nông nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các công chức chuyên môn và các ban, ngành đoàn thể liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Rà soát, thống kê các hộ có diện tích vườn tạp (*vườn cây ăn quả*), đủ tiêu chuẩn, để triển khai, tổ chức thực hiện;

Theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

2. Công chức tài chính kế toán

Tham mưu nguồn kinh phí để tổ chức, triển khai, thực hiện các chương trình theo Kế hoạch đề ra.

Trên đây là kế hoạch triển khai Chương trình cải tạo vườn tạp; đào tạo nghề gắn với nhiệm vụ chuyên môn; chăn nuôi thú y trên địa bàn xã năm 2024; UBND xã đề nghị các bộ phận công chức chuyên môn, các ban ngành đoàn thể có liên quan; triển khai, tổ chức, thực hiện có hiệu quả các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (để b/c);
- Phòng NN & PTNT (để b/c);
- Các thôn (T/h);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Minh Chung